CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 30 tháng 10, 2026

Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

Đột biến khối lượng

- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	TOS	29/10/2026	76.3	680.800	70.880	9.6
2	ASP	29/10/2026	14.75	996.200	225.543	4.42
3	VGS	29/10/2026	19.3	1.180.500	292.727	04.03
4	SCL	29/10/2026	30	503.600	137.780	3.66
5	NKG	29/10/2026	12.1	9.606.600	3.489.420	2.75
6	PHP	29/10/2026	43.5	894.300	326.917	2.74
7	PVT	29/10/2026	21.3	21.252.400	7.760.060	2.74
8	DPR	29/10/2026	38.8	1.102.900	444.173	2.48
9	GAS	29/10/2026	76	2.581.200	1.071.447	2.41
10	PAN	29/10/2026	17.5	1.832.900	787.253	2.33
11	VEA	29/10/2026	37.8	1.307.500	565.250	2.31
12	SZC	29/10/2026	19.4	992.000	448.163	2.21
13	CTD	29/10/2026	64.7	883.800	407.717	2.17
14	TLG	29/10/2026	52.5	554.600	267.963	02.07
15	HPG	29/10/2026	21.2	36.410.800	17.874.116	02.04
16	VGT	29/10/2026	11.7	1.246.100	610.700	02.04
17	VSC	29/10/2026	13.8	19.554.500	9.865.737	1.98
18	FPT	29/10/2026	52.7	12.591.100	6.454.204	1.95
19	PVP	29/10/2026	18.75	2.947.600	1.514.210	1.95
20	PLX	29/10/2026	34	7.486.600	4.012.143	1.87
21	HSG	29/10/2026	11.15	5.224.800	2.868.273	1.82
22	BID	29/10/2026	33.85	6.241.200	3.504.553	1.78
23	VIB	29/10/2026	14	9.873.000	5.532.364	1.78
24	ELC	29/10/2026	11.2	973.400	550.073	1.77
25	VOS	29/10/2026	11.1	2.226.100	1.302.520	1.71
26	TPB	29/10/2026	12.9	21.673.100	12.918.243	1.68
27	GVR	29/10/2026	31.95	3.868.800	2.400.137	1.61
28	DPG	29/10/2026	30.2	684.100	441.310	1.55
29	CTS	29/10/2026	21.55	1.911.100	1.246.577	1.53

- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	29/10/2026	7.25	974.920	52.6	07.08	2.39
2	ACB	29/10/2026	21.3	10.261.650	55.93	21.28	0.07
3	BSR	29/10/2026	27.65	7.025.930	38.47	26.97	2.51
4	DCL	29/10/2026	45.9	651.380	47.27	44.42	3.33
5	DGW	29/10/2026	42.5	1.692.430	38.39	42.05	01.06
6	GMD	29/10/2026	52.1	2.099.830	43.43	49.9	4.4
7	MST	29/10/2026	8.7	1.022.680	31.63	8.56	1.69
8	NAB	29/10/2026	12.65	2.367.960	61.1	11.95	5.84
9	NKG	29/10/2026	12.1	6.108.230	74.19	12.06	0.35
10	PVT	29/10/2026	21.3	6.987.110	34.94	20.63	3.23
11	TCB	29/10/2026	22.35	18.923.030	55.57	21.51	3.91
12	TNG	29/10/2026	19	1.312.490	57.7	18.79	1.14
13	VGC	29/10/2026	42.3	1.065.420	44.28	42.1	0.47
14	VJC	29/10/2026	131.6	995.030	59.2	131.11	0.37
15	VPI	29/10/2026	57.9	2.160.140	56.1	55.1	05.08

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	DPR	38.8	38.75	335.850
2	HSG	11.15	11.1	3.705.780
3	MSH	36.3	36	210590
4	VGS	19.3	18.9	481.890
5	VPL	90.1	88.9	1.134.430

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BIC	18.8	18.7	14.000
2	CMG	18.9	18.7	267.400
3	DDB	8.2	8	18.240
4	DRC	09.02	9.16	381.830
5	DXS	4.78	4.61	2.799.230
6	FPT	52.7	52.5	7.708.780
7	HLD	11.6	11.1	14.370
8	KSF	70.9	66.5	91.310
9	MML	25.1	24.2	66.440
10	PAN	17.5	17.35	1.283.010
11	PNJ	16.05	16	9.906.330
12	PPT	6.6	6.6	111.920
13	PVB	20.2	18.9	138.030
14	SGR	9.7	9.28	43.050
15	THG	26.55	26.45	27.620
16	VNS	5.95	5.85	25.740

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BIC	18.8	18.85	14.000
2	BMP	136.5	137.5	79.430
3	CMG	18.09	19.05	267.400
4	DPM	20.9	21.2	1.743.780
5	DRC	9.2	9.34	381.830
6	FOC	59.4	59.7	11.420
7	FPT	52.7	54	7.708.780
8	HCD	5.82	5.86	25.290
9	HLD	11.6	11.7	14.370
10	HSL	7.25	7.38	247820
11	KLB	10.9	10.95	206.940
12	KSF	70.9	73.6	91.310
13	MML	25.1	25.3	66440
14	MZG	10.95	11	1272060
15	OIL	12.7	12.72	1.246.680
16	PAN	17.5	18	1.283.010
17	PNJ	16.5	17.5	9906330
18	PPT	6.6	7.3	111920
19	PVB	20.2	20.4	138.030
20	SAB	42.3	42.45	273490
21	SGR	9.7	9.85	43050
22	SMC	9.5	9.69	199910
23	TAL	21.45	21.55	122930
24	THG	26.55	26.65	27620
25	VFS	9.5	9.6	696.160
26	VIW	18.9	19	47.260
27	VNS	5.95	6	25.740

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

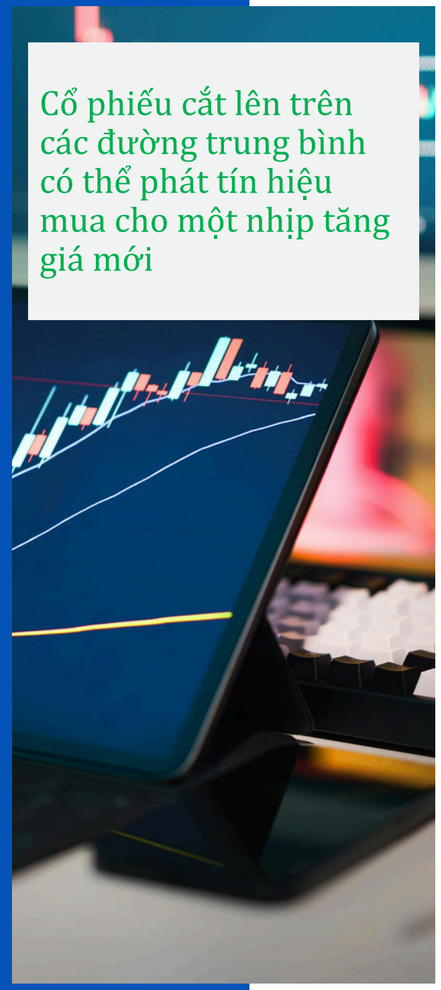

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AMV	1.2	1.18	641.330
2	EIB	16.8	16.69	7.091.050
3	FIT	2.98	2.97	728270
4	HPG	21.2	21.06	16.310.260
5	VTZ	20.4	20.32	909.230

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	SHB	10.7	10.63	33.295.250

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn

Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	HCM	23.05	23.06	2.607.970
2	MSN	72.1	73.36	4.525.490
3	VGT	11.7	11.72	696620

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BVH	69	69.44	838.350
2	BVS	26.4	27.13	603.840
3	GMD	52.1	52.52	2099830
4	HDC	11.2	11.21	2.174.160
5	HHV	9.46	9.48	2.912.770
6	PVD	18.35	18.61	4.094.470
7	PVP	18.75	20.02	1.387.760
8	PVT	21.3	22.7	6.987.110
9	TCM	15.75	15.94	901190
10	VOS	11.1	11.2	1056000
11	VPI	57.9	58.09	2160140

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACV	41	41.06	1.048.930
2	ANV	16.9	17.31	1.399.830
3	BVB	10.45	10.49	1507050
4	EVG	3.7	3.71	667.520
5	GEE	67	68.95	1.720.800
7	HBC	3	03.05	580060
8	KDH	14	14.01	5275990
9	MSN	72.1	72.81	4525490
10	POW	12.4	12.48	4199390
11	PVC	11.4	11.7	610730
12	SCR	4	04.04	890380
13	TCX	27.8	28.02	3192080
14	VEA	37.8	38.4	728320
15	VGT	11.7	11.76	696620
16	VNM	57.7	57.78	1444980

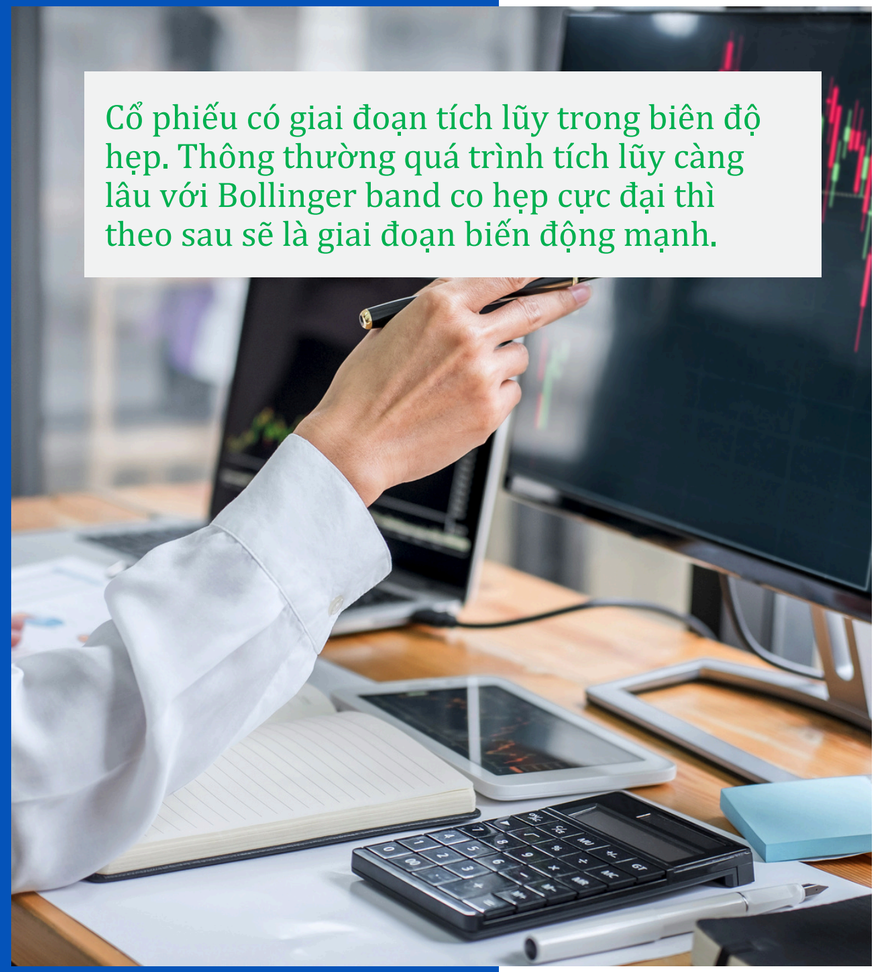

Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	NAF	29/10/2026	48	47.7	48.7	2.1	238,800
2	SJD	29/10/2026	14.15	13.75	14.35	4.36	115,820
3	VTZ	29/10/2026	20.4	20	20.9	4.5	1,071,480
4	TCL	29/10/2026	29.15	28.5	29.8	4.56	23,440
5	ODE	29/10/2026	45.3	45.1	47.2	4.66	18,400
6	SCG	29/10/2026	64.9	63.7	66.9	5.2	24,380
7	NCT	29/10/2026	82.7	82.1	86.3	5.12	12,120
8	DSN	29/10/2026	36.9	35.55	37.5	5.49	6,200
9	CLX	29/10/2026	13.1	12.7	13.4	5.51	15,380
10	GDT	29/10/2026	16	15.4	16.25	5.52	7,720
11	VSH	29/10/2026	41.3	40.6	42.94	5.76	13,340
12	DHG	29/10/2026	87.3	86.84	91.96	5.9	5,000
13	CHP	29/10/2026	26.25	25.27	26.85	6.25	5,520
14	NTC	29/10/2026	126.9	120.9	128.6	6.37	8,580
15	HTI	29/10/2026	18.8	18	19.2	6.67	14,360
16	INN	29/10/2026	36.2	35	37.4	6.86	5,360
17	VNR	29/10/2026	18	17.4	18.6	6.9	7,440
18	DVP	29/10/2026	74.1	72.08	77.2	7.1	7,800
19	VNF	29/10/2026	12.7	12.5	13.4	7.2	6,800
20	MCM	29/10/2026	25.9	25.1	26.95	7.37	27,180
21	QTP	29/10/2026	11.2	10.6	11.4	7.55	226,300
22	HMC	29/10/2026	10.85	10.35	11.15	7.73	5,620
23	CLL	29/10/2026	26.3	26.03	28.36	7.83	5,540
24	HVT	29/10/2026	23.6	22.7	24.5	7.93	14,460
25	NBB	29/10/2026	17.35	16.4	17.8	8.54	17,180
26	TIP	29/10/2026	15.75	15.5	16.85	8.71	34,180
27	HTG	29/10/2026	35.05	32.55	35.5	09.06	19,060

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115